

# Từ kế hoạch đến thị trường: thành tựu đạt được và những vấn đề còn tranh cãi

(Tiếp theo và hết)

**PHẠM ĐỨC CHÍNH**

## II. THỊ TRƯỜNG VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG NỀN KINH TẾ CHUYỂN ĐỔI

### 1. Khái quát về thị trường

Chúng ta bắt đầu từ luận cứ rằng, thị trường - đó là một trong những thành tựu vĩ đại nhất của văn minh nhân loại. Nó đã được trải qua thử nghiệm thời gian nhiều thế kỷ và chứng tỏ sức mạnh to lớn của mình trong đời sống hàng ngày. Điều đó đã được khẳng định bằng kinh nghiệm của toàn thế giới và ghi nhận bởi khoa học đương đại. Thiết nghĩ là, có cơ sở để khẳng định rằng, lịch sử hiện đại ghi nhận không một trường hợp, một nền kinh tế nào có tốc độ phát triển cao, linh hoạt, hoạt động có hiệu quả lại thiếu vắng thị trường.<sup>25</sup>

Kinh tế thị trường - là một hệ thống tổ chức kinh tế quốc dân, dựa trên cơ sở quan hệ hàng hóa-tiền tệ, đa dạng hóa các hình thức sở hữu, tự do cạnh tranh giữa các nhà sản xuất và các công dân là những người chủ sở hữu sức lao động của mình. Trong hệ thống kinh tế này bao gồm rất nhiều loại thị trường, nhưng chủ yếu là các dạng cơ bản sau: hàng hóa và dịch vụ, lao động, tài chính, thị trường đất đai và bất động sản. Theo mức độ điều tiết có nhiều những mô hình khác nhau: kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường có định hướng xã hội (tức là có sự tham gia đáng kể của nhà nước vào phát triển kinh tế). Đa dạng hóa các thành phần kinh tế, tích cực tham gia của nhà nước, sử dụng công nghệ phát triển cao làm cơ sở tăng trưởng kinh tế là những nguyên tắc cơ bản hoạt động của kinh tế thị trường hiện đại. Trong hệ thống thị trường, tự do hoạt động kinh doanh, tự do lựa chọn hàng hóa tiêu dùng và nghề nghiệp được phát

triển. Trên cơ sở lựa chọn tự do những quyền lợi kinh tế của các nhà sản xuất và người tiêu dùng được đảm bảo. Các nhà sản xuất quan tâm đến tối đa hóa lợi nhuận, còn người tiêu dùng thì tối đa hóa lợi ích của mình khi mua những hàng hóa và dịch vụ cần thiết. Sự xung đột quyền lợi được thể hiện thông qua cạnh tranh, ganh đua của những người tham gia trên thị trường.<sup>26</sup>

Sự phát triển kinh tế thị trường làm tăng nhanh giàu có cho xã hội. Nói về thị trường C.Mác đã viết rằng: "Chỉ chưa đây một thế kỷ, giai cấp tư sản đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đó gộp lại".<sup>27</sup>

Kinh tế thị trường tự do - đó là nền kinh tế dựa trên cơ sở cạnh tranh thị trường tự do của các loại hàng hóa, dịch vụ và chứng khoán mà không có sự tham gia của nhà nước hoặc là các cơ quan chính quyền địa phương vào quá trình mua và bán. Kinh tế thị trường có điều tiết là nền kinh tế mà trong đó có sự tham gia đáng kể của nhà nước, thực hiện việc điều tiết các quá trình kinh tế bằng những biện pháp trực tiếp hoặc gián tiếp. Tuy nhiên, mức độ điều tiết như thế nền kinh tế đó vẫn được cho là nền kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường hỗn hợp đó là một cấu trúc không gian kinh tế mà hệ thống tư nhân được quản lý bằng cơ chế thị

Phạm Đức Chính, TSKH, ĐHQG TP Hồ Chí Minh.

25. *L.I.Abalkin*. Sự lựa chọn vì nước Nga. Bản tiếng Nga. Nxb Viện Kinh tế, Viện Hàn lâm khoa học Nga. 1998, tr.32.

26. *A.N.Azrilian*. Đại từ điển kinh tế. Bản tiếng Nga. Nxb Viện Kinh tế mới. Matxcova. 2002, tr.1246.

27. *C.Mác và Ph.Ăngghen*: Toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội. 1994, T 4, tr.603.

trường, còn các thể chế xã hội và nhà nước dựa vào cơ chế thị trường tác động vào nền kinh tế thông qua hệ thống luật pháp và chính sách thuế.<sup>28</sup>

Khu vực tư nhân chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế thị trường. “Bàn tay vô hình” của thị trường thôi thúc các nhà sản xuất hàng hóa và dịch vụ độc lập thoả mãn đầy đủ nhu cầu của người tiêu thụ. Giá cả hình thành trên thị trường ở dạng tập trung lại chứa đựng thông tin thiết yếu về điều kiện sản xuất và tiêu thụ. Định hướng đến những thông tin này, các cá nhân và công ty thực hiện những tác động dẫn tới sự hoàn thiện Pareto.

Đặc biệt thiết yếu tác động tương hỗ thị trường của các nhà sản xuất (người bán) và người tiêu thụ (người mua) - là tính chất tự nguyện giao dịch mà họ đã ký kết. Trong nền kinh tế thị trường khác với nền kinh tế kế hoạch hóa là ở chỗ, từng nhà sản xuất và tiêu thụ sẽ tự tính toán những gì cần thiết, còn khả năng và những điều kiện cụ thể tác động tương hỗ với những chủ thể kinh tế khác được tiếp thụ bởi cá nhân chủ yếu thông qua hệ thống giá cả hình thành trên cơ sở quan hệ cung và cầu. Kết quả các hộ gia đình và công ty lựa chọn những phương án phân chia nguồn lực nằm trong khả năng của họ, mà cực kỳ phù hợp với ưa thích của mình và đồng thời họ cũng tính toán những ưa thích của các đối tác có tiềm năng trong những trường hợp, khi mà tác động tương hỗ có khả năng cải thiện tình hình của cả đôi bên.

Trên thế giới ngày nay tồn tại rất nhiều mô hình kinh tế thị trường khác nhau. Mô hình của Mỹ - đó là một nền kinh tế gồm nhiều tập đoàn công ty mạnh, hoạt động của nó được điều tiết nghiêm ngặt bằng luật chống độc quyền. Kinh tế thị trường của Nhật Bản dựa trên cơ sở nguyên tắc hoạt động tương hỗ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và thị trường, nơi tồn tại mối liên hệ rất chặt chẽ giữa các nhà quản lý doanh

ngiệp và người lao động. Kinh tế thị trường của Thụy Điển đặc trưng bởi sự tác động tương hỗ chặt chẽ của cơ chế thị trường với cấu trúc xã hội phát triển rộng rãi, nơi vai trò to lớn được chuyển sang điều tiết của Nhà nước. Kinh tế thị trường của các nước công nghiệp mới châu Á (NICs) đặc trưng bởi sự điều tiết kinh tế mạnh của Nhà nước với sự trợ giúp tối đa của các doanh nghiệp quốc dân và đồng thời khuyến khích cạnh tranh tự do.

Sự tồn tại của các mô hình kinh tế thị trường khác nhau chỉ được nhấn mạnh ở điểm là, không có nền kinh tế thị trường thuần túy, mà chỉ có nền kinh tế thị trường với những đặc điểm đặc thù có sẵn ở nước này hay nước khác, dựa trên cơ sở những đặc biệt của dân tộc mình. Hay nói một cách khác là, trong lịch sử phát triển kinh tế thế giới, không ở đâu và chưa bao giờ có một hệ thống thị trường thuần túy.<sup>29</sup>

### 2. Quan điểm của trường phái Mácxit về chủ nghĩa xã hội

Những công trình khoa học của C.Mác về cơ bản đều dành cho chủ nghĩa tư bản. Ông viết rất ít về xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai. Tuy nhiên, từ những nhận xét tản mạn được rút ra có thể đưa ra phác họa đơn giản về một xã hội mà ông đã đề cập đến.

Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu và giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản - một chế độ xã hội sẽ thay thế cho chủ nghĩa tư bản và có đặc trưng bởi sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất, không có người bóc lột người, nền sản xuất và phân phối kết quả hoạt động sản xuất theo lao động được kế hoạch hóa trên qui mô toàn xã hội. Để xây dựng một chế độ xã hội như thế thì những người ủng hộ học thuyết này cho rằng, chủ nghĩa xã hội là thời kỳ quá độ trong quá trình chuyển

28. A.N.Azrilian. Sđd, tr.1246.

29. Nguyễn Duy Gia. Một số vấn đề về Nhà nước quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội. 1996, tr.189.

đổi tất yếu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.<sup>30</sup>

Như một nhà phê bình cách mạng, chủ nghĩa tư bản, C.Mác thường xuyên đánh giá cao về khả năng của nó gắn với sự phát triển của lực lượng sản xuất, khắc phục những lạc hậu của thời trung cổ, tiến bộ kỹ thuật, tổ chức sản xuất và tăng cường sự tập trung của nó. Ông khẳng định rằng, tất cả những điều đó được diễn ra trong điều kiện bóc lột giai cấp vô sản. Tích lũy vốn đi cùng với gia tăng nghèo đói của giai cấp bị bóc lột. Rút cục quá trình này không tránh khỏi dẫn đến một cuộc cách mạng: chính quyền của các nhà tư bản bị lật đổ, “kẻ đi chiếm đoạt lại bị tước đoạt”.

Cuối cùng, theo logic đó, chủ nghĩa xã hội, theo quan điểm của C.Mác, phải đi đến thay thế cho chủ nghĩa tư bản, thêm vào đó chỉ khi nào hệ thống tư bản hoàn toàn phát triển và không đơn giản là chín, mà là chín muồi. Thay thế tương tự sẽ diễn ra ở những nơi mà hệ thống tư bản chủ nghĩa đã bắt đầu cản trở trên con đường tiến bộ của lực lượng sản xuất và đã chuẩn bị đầy đủ nền tảng để cho một hệ thống phát triển cao hơn, tạo lập những điều kiện vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Hệ thống tư bản chủ nghĩa thực hiện sẵn sàng như vậy, bắt buộc phải sản xuất khối lượng cơ bản sản phẩm trong những xí nghiệp lớn với sự trợ giúp của công nghệ và tổ chức sản xuất hiện đại. Trình độ cao của tổ chức và tập trung sản xuất sẽ dẫn đến chỉ còn lại một nhóm nhà sở hữu, mà giai cấp vô sản quét sạch trên đường đi, nhận về mình phần quản lý sản xuất.<sup>31</sup>

Phù hợp với quan niệm về chủ nghĩa xã hội, quản lý sản xuất là một công việc hoàn toàn đơn giản. Chỉ khi phạm vi quan sát được mở ra khỏi sự hỗn loạn của thị trường và tính phức tạp của việc trao đổi hàng hóa với sự giúp đỡ của tiền tệ, quan hệ sản xuất sẽ trở thành trong sáng, làm được khả năng tiến hành trong xã hội phân công lao động, và nói gọn lại, đảm bảo thoả mãn trực tiếp những nhu cầu của con người.

Trong đây chuyên lập luận này có mối liên hệ logic chặt chẽ giữa mức độ phát triển cao mà lực lượng sản xuất dưới chế độ tư bản chủ nghĩa đạt được, và hệ thống tổ chức hoạt động kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ hoạt động đơn giản và dễ dàng. C.Mác cho rằng, chế độ xã hội chủ nghĩa ngay từ đầu xuất hiện ở những nước tư bản phát triển nhất là điều tất nhiên.<sup>32</sup>

Một loạt ý tưởng bao trùm khái niệm “xã hội chủ nghĩa thị trường”, rất xa lạ với các nhà cổ điển của chủ nghĩa Mácxit. Mác chỉ rõ tính tổ chức bên trong xí nghiệp dưới chế độ sở hữu tư bản và đối chiếu sự lộn xộn của nó, đã ngự trị vượt ra ngoài giới hạn của xí nghiệp và viết trong tác phẩm Tư bản của mình: “...toàn bộ tình trạng vô chính phủ khổng lồ giữa các nhà tư bản đối lập nhau chỉ như những nhà chiếm giữ hàng hóa”.<sup>33</sup> Hoặc, một trích đoạn nữa: “Trong sản xuất xã hội tư bản vốn mất hết tác dụng. Xã hội phân chia sức lao động và tư liệu sản xuất giữa các ngành sản xuất khác nhau. Các nhà sản xuất có thể sẽ nhận phần xác nhận mà họ hưởng lợi từ nguồn dự trữ các đối tượng tiêu dùng, khối lượng sản phẩm phụ

30. Sđd, tr.983.

31. Vào năm 1870, trong tác phẩm của mình C.Mác viết rằng, chỉ có nước Anh mới có thể là một cái đòn bẩy cho một cuộc cách mạng kinh tế chân chính. “Đó là một đất nước duy nhất, nơi mà hình thức tư bản chủ nghĩa, có nghĩa là liên kết lao động ở qui mô lớn dưới chính quyền của các nhà doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa, bao trùm hầu như tất cả các quá trình sản xuất. Đó là một đất nước duy nhất, nơi mà phần đông dân số là những người lao động làm thuê. Đó là một đất nước duy nhất, nơi mà cuộc đấu tranh giai cấp và tổ chức Công đoàn của giai cấp công nhân đạt được trình độ chín muồi nhất định... Nếu nước Anh là một đất nước cổ điển địa chủ chủ nghĩa (landlordism) và tư bản chủ nghĩa, thì mặt khác, trong đó mức độ chín muồi nhiều hơn ở những nơi khác chưa có, điều kiện vật chất đối với họ xoá bỏ”.

32. C.Mác. Tư bản. T 25, phần II, bản tiếng Nga. Nxb Sự thật Matxcova, 1978, tr.435.

33. Sđd, tr.454.

hợp với thời gian lao động của họ. Phân xác nhận này không phải là tiên. Nó không thực hiện lưu thông<sup>34</sup>. Ph.Ăngghen viết rằng, xã hội cộng sản không cần hình thức thể hiện như giá trị hàng hóa vô lý và ngớ ngẩn như thế. Nó trực tiếp tính đến thời gian làm việc, được thể hiện trong sản phẩm<sup>35</sup>. Karl Kautsky - nhà truyền bá vĩ đại tư tưởng Macxít, đã đưa ra kết luận rằng: "Vấn đề là ở chỗ, để đơn giản cải tạo tổ chức sản xuất đang hiện hành, mà lê bước không có nhận thức rõ ràng sau lưng những người tham gia sản xuất, lê bước khập khiễng, thực hiện buồn rầu và khiếp sợ trong điều kiện thống trị của qui luật giá trị, luôn luôn dừng lại vì phá sản và khủng hoảng, và thay thế nó bằng hệ thống tính toán sơ bộ có ý thức tất cả các yếu tố thay đổi thay thế đưa vào chỗ điều chỉnh sự đã rồi trong quá trình của trò chơi cung và cầu"<sup>36</sup>. Kautsky không chỉ một lần đã kích rằng, Adam Smith thấy những gì ưu việt của thị trường - trong tác phẩm "Bàn tay vô hình" đằng sau lưng của những người tham gia sản xuất.

Những lý lẽ hợp lý và những cảm giác phi lý là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời được của những nhà kinh tế chính trị Macxít cổ điển đã bắt họ nhìn thị trường với sự ngờ vực, ác cảm, phẫn nộ, thậm chí là văng tục vào thị trường, nơi mà khủng hoảng và bất ổn, đầu cơ và cạnh tranh tàn tạt lương tâm, nơi mà tỷ lệ hợp lý xuất hiện chỉ sau khi sự kiện đã xảy ra rồi. Một trong những nhiệm vụ lịch sử là huỷ bỏ hệ thống sở hữu tư nhân - đoạn tuyệt với sự mù quáng này đang được thực hiện đến dò dẫm bằng sự phối hợp sản xuất, thay thế nó bằng kế hoạch hóa có tính toán. Cho nên những ai toan tính liên kết xã hội chủ nghĩa với thị trường đối với những nhà kinh tế chính trị học Macxít cổ điển và những người kế tục trung thành của họ giống như lửa với nước, về mặt bản chất là sự phủ nhận một trong những tiền đề của chủ nghĩa Macxít<sup>37</sup>.

Ngày nay, cả về mặt lý luận và thực tiễn, chủ nghĩa xã hội chưa phải là một chế độ xã

hội hoàn chỉnh, nó cần phải được xem xét, hoàn thiện trong sự biến đổi thường xuyên và bổ sung thêm những tri thức mới, những kinh nghiệm mới. Đồng thời phải thay thế, loại bỏ những kết luận, những bài học thiếu sót đã được kiểm chứng qua thực tiễn lịch sử. V.I.Lênin đã cảnh tỉnh những ai suy nghĩ đơn giản, ảo tưởng về chủ nghĩa xã hội rằng: "Chúng ta không hề coi lý luận của C.Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu với cuộc sống. Chúng ta đi vào con đường thiết thực..., chúng ta phải thôi không coi chủ nghĩa xã hội là một tượng thánh sơn màu sắc sỡ... cần làm cho tất cả đều phải được kiểm nghiệm"<sup>38</sup>.

34. C.Mác. Tư bản. T 24, Bản tiếng Nga, Nxb sự thật Matxcova, 1978, tr.402.

35. Ph.Ăngghen. Tuyển tập. Bản tiếng Nga, Nxb Sự thật Matxcova, 1975, tr.321.

36. J.Kornai. Hệ thống xã hội chủ nghĩa - kinh tế chính trị cộng sản chủ nghĩa. Bản tiếng Nga. Nxb Nghiên cứu kinh tế. Matxcova, 2000, tr.505.

37. J.Kornai. Hệ thống xã hội chủ nghĩa - kinh tế chính trị cộng sản chủ nghĩa. Bản tiếng Nga. Nxb Nghiên cứu kinh tế. Matxcova, 2000, tr.505.//Báo "Noieć Doichland", là cơ quan ngôn luận của Đảng thống nhất xã hội chủ nghĩa Đức, một vài tháng trước khi bức tường Beclin bị xoá bỏ và sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa cổ điển ở thời Honneker, đã viết rằng: "Và chúng ta phải bị quyến rũ bởi những hàng hóa của kinh tế thị trường chăng? Trở lại với sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất? Với chế độ người bóc lột người? Với cạnh tranh tự do, thị trường lao động tự do? Không, chắc chắn là không, điều đó có thể đưa chúng ta đến chủ nghĩa tư bản. Kinh tế thị trường, được người ta gán thêm cho nhiều những ưu điểm, không thể giành được thắng thế hơn chủ nghĩa xã hội, mà về mặt bản chất có thể làm được tất cả những gì có thể để nâng cao lợi ích của dân tộc. Để đạt được điều đó đòi hỏi phải thống nhất chính sách kinh tế và xã hội, mà cơ sở duy nhất của chính sách đó chỉ có thể là nền kinh tế kế hoạch xã hội chủ nghĩa. Chúng ta sẽ làm cho nó càng hiệu quả hơn, càng hoàn thiện hơn, thì tất cả mọi người sẽ được tốt hơn" (Bài xã luận, ngày 5 tháng giêng năm 1989).

38. V.I.Lênin: Toàn tập. Bản tiếng Việt. Nxb Tiến bộ Matxcova, 1978, T.4, tr.232 và 356.

### 3. Những tranh cãi về nền kinh tế “thị trường xã hội chủ nghĩa”

Vào những năm đầu thập kỷ 30 của thế kỷ XX, trong bối cảnh hoang tàn của các nước tư bản chủ nghĩa sau Đại khủng hoảng 1929-1933 là tương phản với sự lớn mạnh không ngừng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, đứng đầu là Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô Viết, đã xuất hiện những tranh luận của các nhà khoa học về một mô hình kinh tế mới. Trọng tâm của những tranh cãi là, liệu có sự kết hợp tối ưu nào giữa “thị trường” và “kế hoạch hóa”, vừa có thể khai thác sức mạnh tối đa của “bàn tay vô hình” với sự điều tiết có định hướng kế hoạch của “bàn tay hữu hình” để tạo ra một nền kinh tế phát triển bền vững mà không có khủng hoảng hay không? Có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này và từ đó ý tưởng nền kinh tế “thị trường xã hội chủ nghĩa” được ra đời và đã kéo theo bao nhiêu tranh cãi trong giới các nhà khoa học, các nhà chính trị suốt cả thế kỷ XX, và cho đến tận ngày nay.

Trước hết, chúng ta cần hiểu khái quát thế nào là “nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”? Thị trường xã hội chủ nghĩa là một mô hình tổ chức kinh tế-xã hội kết hợp giữa chế độ sở hữu nhà nước về tư liệu sản xuất trong các ngành then chốt của nền kinh tế quốc dân với sự phát triển rộng rãi các loại hình kinh doanh nhỏ và vừa của khu vực tư nhân. Các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý công hữu được sử dụng rộng rãi các quan hệ hàng hóa-tiền tệ. Những bảo trợ xã hội cơ bản đã có sẵn trong chế độ xã hội chủ nghĩa được duy trì trong nền kinh tế này<sup>39</sup>.

Biểu hiện rõ ràng nhất ý tưởng “thị trường xã hội chủ nghĩa” được thể hiện trong các tác phẩm cổ điển của nhà khoa học Oscar Lange vào những năm 1936-1937.<sup>40</sup> Sau đó O.Lange và nhà kinh tế học người Anh Michael Taylor (bắt đầu từ năm 1929) trong các công trình nghiên cứu của mình đã chứng minh rằng, về phương diện lý thuyết có thể đặt hệ thống giá thị trường

vào nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung xã hội chủ nghĩa, có nghĩa là nền kinh tế sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất chiếm ưu thế<sup>41</sup>. Họ đã dựa vào quan điểm của E.Borone, sau đó sử dụng phương pháp luận chung của nhà kinh tế học người Pháp Leon Walras<sup>42</sup> chỉ ra rằng, quyết định hợp lý trong quan hệ giá cả thị trường có thể đạt

39. A.N.Azrilian. Sđd, tr. 983.

40. Oscar Lange (1904-1965), nhà kinh tế học người Ba Lan, giáo sư Đại học Chicago, là một trong những nhà sáng lập kinh tế học và là người ủng hộ kinh tế học Keynesian. Tuy Ông có đóng góp đáng kể vào nhiều lĩnh vực như: kinh tế học phúc lợi, các hàm thoả dụng, các điều kiện ổn định, nhưng Ông được người ta nhớ đến nhiều nhất trong những cuộc tranh luận ở những năm 1930 về vấn đề liệu rằng các tính toán kinh tế hợp lý có thể xảy ra “trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung” hay không. Ông cho rằng, điều này có thể xảy ra vì giá cả cần để tính chỉ số khan hiếm có thể được tính toán bên ngoài hệ thống thị trường mà không cần bất kỳ hành động trao đổi nào, mặc dầu trong thực tế để có được hệ thống giá cả của mình, Oscar Lange đòi hỏi tạo ra một thể chế và thể chế này giống một thị trường. Nghĩa là, trong hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa nhưng quyền điều hành các hoạt động kinh tế hàng ngày lại là một cơ chế thị trường. Oscar Lange là người đầu tiên trong thập kỷ 30 đưa ra quan niệm rằng phương tiện sản xuất có thể do xã hội sở hữu và các quyết định và phương hướng phát triển cơ bản có thể được đưa ra trên cơ sở kế hoạch hóa tập trung, nhưng những khía cạnh khác của việc điều hành nền kinh tế có thể tùy thuộc vào những tác nhân thị trường. Mặc dù hình thức tổ chức này đã được áp dụng ở Nam Tư vào những năm 1950, và sau này vào những năm 1960 đã được nhà kinh tế người Tiệp Khắc - Otto Sik giải thích cặn kẽ về mặt lý thuyết nhưng tại các nước xã hội chủ nghĩa nó vẫn bị bác bỏ bởi những nhà kinh tế có ảnh hưởng, những người ủng hộ việc áp dụng phép lượng hóa trong lập kế hoạch và việc lập kế hoạch theo nguyên tắc tập trung với sự trợ giúp của máy tính.

41. J.Kornai. Hệ thống xã hội chủ nghĩa - kinh tế chính trị cộng sản chủ nghĩa. Bản tiếng Nga. Nxb Nghiên cứu kinh tế. Matxcova, 2000, tr.505.

42. Leon Walras, (1834-1910) nhà kinh tế học sinh ra ở Paris, Pháp, năm 1870 Ông được bổ nhiệm làm giáo sư, chủ nhiệm đầu tiên bộ môn kinh tế chính trị, Đại học Lussanne ở Thụy Sĩ. Ông là người được nhớ đến nhờ có công lớn đóng góp trong hai công trình kinh tế học là: “phương pháp tiếp cận độ thoả dụng biên” và “lý thuyết về cân bằng tổng thể”.

được về mặt toán học, thậm chí cả khi tư liệu sản xuất được xã hội hóa, còn nền kinh tế được quản lý bởi cơ quan kế hoạch tập trung. Nhưng cơ quan này không được áp đặt giá và có trách nhiệm tuân theo những qui luật đang diễn ra từ hoạt động của thị trường<sup>43</sup>.

Trong suốt khoảng thời gian giữa hai cuộc Đại chiến thế giới ở phương Tây diễn ra nhiều những tranh cãi gay gắt về thị trường xã hội chủ nghĩa và đã có rất nhiều nhà khoa học hưởng ứng tích cực vào tranh luận này.<sup>44</sup> Vào những năm 1920-1935, Ludwig Von Mises - nhà kinh tế học người Áo đã hưởng ứng và tham gia rất tích cực, đồng thời Ông đã chứng minh rằng, không có thị trường và sở hữu tư nhân thì chủ nghĩa xã hội không có khả năng quản lý hiệu quả nền sản xuất<sup>45</sup>.

O.Lange luận chiến với những quan điểm đó của L.V.Mises, mô tả nền kinh tế, nơi mà các xí nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, hoặc là tối đa hóa lợi nhuận của mình, hoặc là đi theo công thức đúng lạc quan hóa cho mình. Cơ quan kế hoạch tập trung mong muốn xác lập giá quân bình, đảm bảo cho cân bằng thị trường, tức là nói gọn lại phỏng theo cơ chế thị trường: nghiên cứu khi nhu cầu tăng thì tăng giá, còn khi dư thừa cung thì giảm giá. O.Lange viện dẫn lý lẽ kêu gọi chứng minh khả năng một cơ chế như vậy sẽ cân đối được cung và cầu.

Trong quá trình tranh luận được khẳng định rằng, trong phạm vi của kế hoạch hóa tập trung không thể giải quyết được hệ thống quân bình hóa vĩ đại, gắn liền với việc phối hợp cung và cầu của hàng triệu sản phẩm. O.Lange bác bỏ khẳng định này và nhấn mạnh rằng, nói chung là không cần thiết phải tiến hành những tính toán khổng lồ như vậy, chủ nghĩa xã hội có khả năng tiếp nhận nguyên tắc hoạt động của thị trường. Về mặt bản chất, qui tắc mà cơ quan kế hoạch hóa tập trung thực tế cần phải đi theo, có thể được nhận định hoàn

toàn đơn giản. Trên những thị trường mà thường có dư thừa, giá cả phải giảm, còn những thị trường mà xuất hiện cầu không được thoả mãn, thì tăng giá. Ủy ban kế hoạch nhà nước phải có lối xử thế linh hoạt tiếp tục thay đổi giá (không ấn định giá) cho đến khi tất cả các thị trường không "bị thoát khỏi" sự kiểm soát. Cũng như vậy, Ủy ban cho phép tự do lựa chọn tiêu dùng (quyền của người tiêu dùng) và đòi hỏi nhà sản xuất hoạt động có hiệu quả (theo quan điểm chi phí). Cơ quan kế hoạch tập trung thường xuyên điều chỉnh giá cả, phản ứng linh hoạt với tín hiệu về cung hoặc cầu dư thừa. Trước hết, người bán và người mua sẽ phản ứng đến những tín hiệu giá cả, và rồi cuối cùng hoạt động tương hỗ của họ sẽ thúc đẩy việc xác lập quân bình. Trong các công trình nghiên cứu của O.Lange không bao hàm những đề xuất thực tế chi tiết cho vận dụng cải cách, nhưng có phác hoạ nhiều những luận điểm cấu thành cơ sở của khuynh hướng trí tuệ "chủ nghĩa xã hội thị trường": độc lập của các công ty quan tâm đến tăng cao lợi nhuận và giảm chi phí; vai trò cơ bản của tín hiệu giá cả; mối liên hệ đặc biệt giữa tập trung hóa và phi tập trung hóa.

Vào năm 1935, cùng hưởng ứng mạnh mẽ vào những tranh luận của các nhà khoa học thế giới, xuất hiện thêm những quan điểm trái ngược của nhà kinh tế học người Áo

---

43. L.Klein. Những gì, chúng ta những nhà kinh tế, đã biết được về chuyển đổi sang hệ thống thị trường.//Nhóm cải cách kinh tế. Cải cách dưới con mắt của các nhà khoa học Nga và Mỹ. Nxb Tap chí kinh tế. Matxcova, 1996, tr.31.

44. Trong số tài liệu, nhiều đến cỡ thư viện, tranh luận về "chủ nghĩa xã hội thị trường" vào những năm 1930 có thể điểm lại những công trình quan trọng nhất: E.Barone (1935), L.Von Mises (1935), F.M.Taylor (1929), F.Hayek (1935) và O.Lange (1936-1937). Công trình của A.Bergson (1948, 1967) tổng quan lại các tranh luận cổ điển. Quyển sách của D.Lavoie (1985) là một tổng kết xuất sắc.

45. J.Kornai. Hệ thống xã hội chủ nghĩa - kinh tế chính trị cộng sản chủ nghĩa. Bản tiếng Nga. Nxb Nghiên cứu kinh tế. Matxcova, 2000, tr.505.

Fridrich Von Hayek<sup>46</sup> - người phản đối dữ dội nhất những ý tưởng của O.Lange về chủ nghĩa xã hội thị trường. Luận cứ cơ bản của Ông là, vấn đề cốt yếu của chủ nghĩa xã hội không phải ở chỗ, nó có biết xác lập giá quân bình hay không, mà là ở chỗ những động lực nào trợ giúp cho cơ quan kế hoạch trung tâm nhận được và giải quyết nhanh chóng những thông tin phân tán, ẩn giấu ở nhiều những chỗ hoàn toàn khác nhau. Trong mối quan hệ này thị trường, cạnh tranh và tự do kinh doanh là không thể thay thế. Đã hơn một nửa thế kỷ trôi qua, chúng ta có thể nói rằng Hayek rất có lý trong từng điểm tranh luận của mình. Những nhà cải cách toan tính đi theo con đường xã hội chủ nghĩa thị trường theo khuyến cáo của O.Lange, trải qua những thử nghiệm đắng cay của đất nước mình luôn luôn tin vào những hy vọng hào huyền của nó.

Rút cục, mặc dù sự thất vọng là không tránh khỏi, nhưng ý tưởng chủ nghĩa xã hội thị trường cũng đã có sức hút lớn, nó đã chi phối một số lượng đông đảo người tham gia nghiên cứu. Một trong những bí mật ảnh hưởng của nó nằm trong lĩnh vực trí tuệ. Đối với những người về mặt quan điểm chính trị thì trung thành với chủ nghĩa Macxít, nhưng lại bác bỏ kinh tế chính trị Macxít dưới sự ảnh hưởng của trường phái cổ điển, ý tưởng chủ nghĩa xã hội thị trường là lối thoát đơn giản nhất<sup>47</sup>.

Lý thuyết kinh tế học phương Tây hiện đại đã từ lâu lắm rồi đoạn tuyệt với lý tưởng hóa thị trường một cách ngây ngô, nhìn chung đã được thừa nhận rằng, cơ chế thị trường đã có sẵn trong nó những đặc điểm tiêu cực. Những liệu pháp thị trường tự động không có thể khuyến khích các hiệu ứng tích cực và xử lý những ngoại tác tiêu cực từ bên ngoài, bảo đảm cung cấp tối ưu hàng hóa công hoặc là đảm bảo phân phối thu nhập công bằng xã hội. Trong khi đó phê phán kế hoạch hóa một cách có văn hóa cũng chỉ ra những khiếm khuyết của nó. Ngày nay, ý tưởng gắn với chủ nghĩa xã hội thị trường và kinh tế thị trường kế hoạch đã

mở ra triển vọng vận dụng bổ sung lẫn nhau cả hai cơ chế, khắc phục những yếu điểm trong mỗi cơ chế. Những cơ quan kế hoạch hóa và quản lý tập trung chỉ can thiệp khi mà cơ chế thị trường đòi hỏi điều chỉnh để đảm bảo bình yên xã hội. Mặt khác, thị trường giải phóng chính quyền khỏi những vất vả phải phối hợp hàng ngày các hoạt động kinh tế và có khả năng cung cấp tín hiệu, nếu trung tâm kế hoạch tiếp nhận những quyết định sai lệch tổn hại đến lợi ích của nhà sản xuất và người tiêu dùng. Những người ủng hộ quan điểm này hy vọng rồi cuối cùng cũng sẽ xuất hiện một hệ thống phối hợp những thế mạnh và giảm thiểu hóa những yếu điểm của cả hai cơ chế này.

Lập luận kinh tế được bổ sung và mạnh lên nhờ những lý lẽ chính trị. Chủ nghĩa xã hội cổ điển đưa đến khó khăn kinh tế nghiêm

46. F.V.Hayek (1899-1992) - sinh ra và học tại Viên, là người lãnh đạo một số cơ sở của Trường Kinh tế London và các trường đại học ở Chicago, Freiburg và Salzburg. Năm 1974, Ông được trao giải Nobel về kinh tế cùng với G.Myrdal. Lời dẫn khi trao giải Nobel đã công nhận cống hiến mở đường của Ông về lý thuyết tiền tệ và lao động, về hiệu quả lao động của các hệ thống kinh tế khác nhau, và lĩnh vực nghiên cứu của Ông bao gồm cả cơ cấu luật pháp trong hệ thống kinh tế. Trong những năm 1930, Hayek phân tích vấn đề một nền kinh tế kế hoạch hóa hợp lý trong chủ nghĩa xã hội và quan điểm của Ông là tính hợp lý có thể sẽ không còn vì vấn đề kiến thức. Một quyền lực trung ương không thể có được các kiến thức nhiều mặt cần thiết. Ông ủng hộ một hệ thống phi tập trung hóa để có thể chắc chắn rằng kiến thức trong những hoàn cảnh cụ thể có thể được sử dụng tức thì. //David Pearce. Từ điển kinh tế học hiện đại. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội, 1999. tr.446.

47. Sự tương tự kỳ lạ với phương pháp tiếp cận của những người khởi xướng kế hoạch hóa toán học cũng được tăng lên. Cả hai trường phái khoa học toán tính kết hợp C.Mác với Valrax. Trong lý thuyết chủ nghĩa xã hội thị trường tập trung hóa và sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất cùng tồn tại với hình thành giá theo nguyên tắc Valrax và với sản xuất phi tập trung. Trong kế hoạch hóa toán học cấu trúc mô hình kế hoạch cũng đi theo nguyên tắc Valrax. Những "người bán đấu giá" nổi tiếng của Valrax - là những chi nhánh kiểm tra giá cả, trong phạm vi kế hoạch hóa toán học được thể hiện trong mô hình và trong máy tính.

trọng, nó cần phải thay đổi tận gốc. Trong khi đó hệ thống tư bản chủ nghĩa có thể khoe khoang nhiều những thành tựu kinh tế. Bí mật của chủ nghĩa tư bản là ở chỗ, tất cả mọi hoạt động trong phạm vi của nó đều được phối hợp bởi thị trường. Chính bí mật này của chủ nghĩa tư bản có thể và cần thiết phải nắm vững, duy trì bản chất sâu thẳm của hệ thống chủ nghĩa xã hội cổ điển. Cần thiết phải duy trì cấu trúc chính quyền và vai trò thống trị của sở hữu công cộng, liên kết chúng với thị trường<sup>48</sup>. “Chủ nghĩa xã hội” (có nghĩa là hệ thống một đảng, độc quyền chính quyền và vai trò ưu thế của sở hữu công cộng) cộng với “thị trường” (sự độc lập của các doanh nghiệp, quan hệ hợp đồng giữa họ với nhau và ảnh hưởng của tín hiệu giá cả đến nhà sản xuất và người tiêu dùng): công thức phối hợp như thế, được thừa nhận để giải quyết những vấn đề của kinh tế xã hội chủ nghĩa<sup>49</sup>. Những ai tán đồng quan điểm này, sẽ thấy ở đó triển vọng hoà hợp với hệ tư tưởng chính thống của các nước xã hội chủ nghĩa trong những vấn đề sâu sắc và cơ bản nhất, mặc dù thêm vào đó ở những điểm rất quan trọng đi ra xa khỏi truyền thống Macxit.

Ý tưởng chủ nghĩa xã hội thị trường và nền kinh tế thị trường kế hoạch đã xuất hiện và thu được những ảnh hưởng đáng kể ở tất cả các nước đang tiến hành cải cách kinh tế mà không có ngoại lệ một nước nào.<sup>50</sup> Nhiều nhà kinh tế học có trí tuệ khoa học đã dựa vào O.Lange và các nhà kinh tế độc lập khác mở ra những ý tưởng này. Đồng thời xuất hiện cũng không ít những ý tưởng, mà có phần khác nhiều ở trong những điểm quan trọng so với O.Lange đã đưa ra lúc bấy giờ. Luồng tư tưởng này được nuôi dưỡng cơ bản bởi những động cơ trí tuệ đã được đề cập đến ở phần trên, mặc dù được cảm thấy ảnh hưởng mạnh của các toan tính chính trị<sup>51</sup>.

Tiếp nhận các ý tưởng xã hội chủ nghĩa thị trường, giới lãnh đạo ở các nước xã hội chủ nghĩa dựa vào những lý do chính trị có thừa

48. Ý tưởng tương tự được thể hiện một trong những văn kiện của Đảng cộng sản Trung Quốc: “Kinh tế xã hội chủ nghĩa - đó là nền kinh tế hàng hóa dựa trên cơ sở sở hữu công cộng.” (Quyết định của Hội nghị lần thứ 3, Ban chấp hành trung ương khoá XII Đảng cộng sản Trung Quốc, 1984).

49. Ngày 11 tháng 7 năm 1990, Báo “*Sự thật*” - cơ quan trung ương của Đảng cộng sản Liên Xô đã viết rằng, “Nói ngắn gọn, những lợi thế của kế hoạch hóa sẽ được kết hợp ở mức độ ngày càng tăng cùng với các yếu tố khuyến khích của thị trường xã hội chủ nghĩa. Nhưng tất cả các yếu tố đó sẽ được đảo tung lên trong trật tự của các mục đích xã hội chủ nghĩa và nguyên tắc kinh tế”. Hoặc: “Lợi thế của kinh tế thị trường đã được chứng minh trên qui mô toàn thế giới, và vấn đề bây giờ chỉ ở chỗ, có thể đảm bảo được bảo trợ xã hội cao hay không trong điều kiện thị trường ... Câu trả lời như thế này: không chỉ có thế, mà chính nền kinh tế thị trường có điều tiết sẽ tạo điều kiện tăng tài sản xã hội, kết quả là sẽ nâng cao mức sống của tất cả mọi người. Và, dĩ nhiên chính quyền nhà nước phải ở trong tay chúng ta...”.

50. Vào cuối những năm 50 đầu những năm 60 của thế kỷ XX, trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa khái niệm “xã hội chủ nghĩa thị trường” lần đầu tiên được nhà kinh tế học người Tiệp Khắc (ngày nay là cộng hoà Séc) Otto Sik đề nghị đưa vào sử dụng thay thế mô hình kinh tế tập trung quan liêu bao cấp đang được xây dựng ở các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ, cùng quan điểm với Ông có nhà kinh tế học nổi tiếng của Hungary J.Kornai. Trong thời kỳ đó, khái niệm này không được chấp nhận cả về phương diện tư tưởng và cả về phương diện chính trị. Nó bị các nước xã hội chủ nghĩa bác bỏ như là một trường phái chống chủ nghĩa xã hội. Chẳng bao lâu sau, tư tưởng xã hội chủ nghĩa thị trường được vận dụng ở Trung Quốc và Việt Nam đến tận ngày nay.

51. Tại các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, chúng ta có thể điểm lại một vài trong số nhiều tác phẩm tiên phong cổ vũ cho cải cách phi tập trung hóa được phân loại theo nước vào các năm như sau: Nam Tư - *Kidric B.* (1985, tuyển tập những công bố của tác giả từ những năm 1950); Hungary - *G.Peter* (1954), *J.Kornai* (1957, 1959); Balan - *W.Brus* (1961, 1972); Tiệp Khắc - *O.Sik* (1966); Liên Xô - *E.G.Liberman* (1962, 1972); Trung Quốc - *Sun Yefang* (1958, 1961, 1982).

Vào năm 1982-1984 L.Szamuely đã tổng kết lại những tranh luận có giá trị về chủ nghĩa xã hội thị trường. Những suy nghĩ sâu sắc về lý thuyết cải cách với chỉ dẫn những khiếm khuyết của nó được thể hiện trong các công trình nghiên cứu của J.M.Kovacs, và đồng thời I.Grosfeld, riêng từng phần cũng đã vạch trần mối liên hệ giữa các ý tưởng cải cách và một vài lý thuyết kinh tế của phương Tây như: “sụp đổ của thị trường”, lý thuyết về hăng, khái niệm “nguyên tắc-diệp viên”, lý thuyết khuyến khích và lý thuyết quyền sở hữu. Năm 1989, A.Nove đã cố gắng làm được việc tổng hợp luồng các ý tưởng cải cách được truyền bá ở Liên Xô nhờ có công khai hóa. Năm 1989-1990 V.Klaus cũng điểm lại những vấn đề tương tự vận dụng ở Tiệp Khắc.



nhận hay không thừa nhận đã được lược thuật ở trên. Tất cả những lý do này đã xuất hiện, liên kết lại với nhau thành một khối. Có thể nói chắc chắn rằng, những ý tưởng gắn với chủ nghĩa xã hội thị trường và kinh tế thị trường - kế hoạch đóng vai trò cơ bản trong hệ tư tưởng chính thống của các nước xã hội chủ nghĩa đang đi vào con đường cải cách kinh tế. Khác biệt cơ bản và quan trọng giữa tư tưởng chính thống của hệ thống xã hội chủ nghĩa cổ điển (xã hội chủ nghĩa theo hình mẫu Xô Viết) và ý tưởng xã hội chủ nghĩa thị trường là ở chỗ, hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa cổ điển bác bỏ hoàn toàn, còn hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đang cải cách thì thừa nhận có tôn trọng vai trò của cơ chế thị trường. Một trong những nguyên nhân của hệ tư tưởng chính thống của các đảng cộng sản tuyên bố chuyển đổi sang xã hội chủ nghĩa thị trường bị rơi vào tình trạng xét lại là rất nhiều những bất đồng và mâu thuẫn nội bộ xuất phát từ chỗ, hệ tư tưởng này cố gắng kết hợp những gì không thể kết hợp được: kinh tế chính trị Macxít và thừa nhận thị trường<sup>52</sup>.

Ý tưởng chủ nghĩa xã hội thị trường và kinh tế thị trường kế hoạch không chỉ dừng lại trong giới hạn những tranh luận chính trị và kinh tế, mà nó có hiệu ứng rõ rệt, giới lãnh đạo của một số nước xã hội chủ nghĩa thừa nhận và vận dụng hàng loạt những biện pháp thực tế vào trong nền kinh tế đang cải cách của mình. Chúng tôi không có tham vọng nhiều để diễn đạt và phân tích, nhưng rất hữu ích khi nhắc đến một số công cuộc cải cách đã xâm nhập sâu vào đời sống của người dân và được nhắc đến bởi linh hồn của chủ nghĩa xã hội thị trường ở những nước mà mô hình cơ chế phối hợp được vận dụng trong khoảng thời gian tương đối dài (như ở Nam Tư (vào những năm 1950), Hungary (từ 1968 đến 1989)<sup>53</sup>, Balan (từ 1981 đến 1989), Liên Xô (1985); hoặc vẫn còn tiếp tục vận dụng đến thời điểm này: Trung Quốc (từ 1978), Việt Nam (từ 1986)).

Nghiên cứu tình thế ở những nước này cho chúng ta thấy kết quả nổi bật là vấn đề

quản lý khu vực công. Nam Tư là nước đi đầu về xây dựng những đơn vị tự quản lý trong khu vực quốc doanh, những nước còn lại thì có thành tựu về cải cách hoạt động các doanh nghiệp nhà nước, các hợp tác xã không hoàn toàn thuộc sở hữu nhà nước.

Trong phần nghiên cứu của mình, chúng tôi không đặt ra mục đích là phải chỉ ra quá trình lan rộng, thành công và những thất bại của chủ nghĩa xã hội thị trường ở từng nước. Trong một ý nghĩa nhất định, Nam Tư là một trường hợp đặc biệt bởi vì vận dụng nguyên tắc xã hội chủ nghĩa thị trường ngay từ đầu được gắn chặt với việc vận dụng cơ chế tự quản. Những người ủng hộ lý thuyết chủ nghĩa xã hội thị trường có thể có những quan điểm không đồng nhất và cho rằng, trong những nước đã kể ở trên, ý tưởng này được thực hiện dưới dạng biến thể đặc biệt. Điều này hoàn toàn đúng. Liệu có thể nói được rằng, vận dụng ý tưởng xã hội chủ nghĩa thị trường khác với những gì đã thấy và mong đợi của những nhà xã hội chủ nghĩa nguyên bản - xã hội chủ nghĩa cổ điển. Chính xác ra đó là chủ nghĩa xã hội kiểu Stalin, Mao Trạch Đông - chủ nghĩa xã hội cổ điển thực sự, và như chủ nghĩa xã hội đang cải cách của Tito, Đặng Tiểu Bình, thị trường định

52. *J.Kornai*. Hệ thống xã hội chủ nghĩa - kinh tế chính trị cộng sản chủ nghĩa. Bản tiếng Nga. Nxb Nghiên cứu kinh tế. Matxcova, 2000, tr.505.

53. *J.Kornai*. Con đường dẫn đến nền kinh tế thị trường. Bản dịch sang tiếng Việt. Nxb Văn hóa thông tin. Hà Nội. 2002. tr.35.//Một trong những cải cách được nhắc đến nhiều ở các nước xã hội chủ nghĩa vào những năm 1960 là cải cách nông nghiệp ở Hungary. Cải cách này bắt đầu từ sau Đại chiến thế giới lần thứ II và bị gián đoạn vào năm 1949, và gần hai thập kỷ sau mới được khôi phục lại. Đó là cải cách kinh tế hộ gia đình, hoạt động tự nhân hợp pháp được mở rộng dần, ở dạng nền kinh tế thứ hai. Từ cải cách 1968 người nông dân có thể làm thêm ở một phần vườn và ruộng của mình ngoài phần chính vẫn thuộc hợp tác xã nông nghiệp, mà người Hungary gọi là "kinh tế quanh nhà", - có thể được xem tương tự như sản xuất trên đất phân trảm của nông dân miền Bắc Việt Nam một thời.

hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam - là chủ nghĩa xã hội thị trường thực sự. Và theo quan điểm này thì dùng cụm từ “chủ nghĩa xã hội thị trường” là hoàn toàn có lý. Thêm vào đó, năm 1994 tại Mátxcova, Liên bang Nga, các nhà kinh tế hàng đầu thế giới (bao gồm rất nhiều nhà khoa học của Mỹ, trong đó có những người được nhận giải Nobel về kinh tế như: L.Klein, J.Tobin, K.Arrow, C.North, V.Liontev, cùng các nhà khoa học kinh tế hàng đầu của Nga: L.Abalkin, C.Lvov, O.Bogomolop, I.Iaremenko v.v.), trong hội thảo khoa học về cải cách kinh tế ở các nước xã hội chủ nghĩa, cũng khẳng định lại mô hình “kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” đóng vai trò nhất định và hoàn toàn có thể áp dụng cho các nền kinh tế chuyển đổi từ mô hình kế hoạch hóa tập trung sang quan hệ thị trường trong giai đoạn hiện nay.

Trung Quốc có thể coi là nước đã thành công trong giai đoạn đầu xây dựng “nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” cũng đã công bố nên tảng lý luận của mình là chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với tư tưởng Mao Trạch Đông, và lý thuyết của Đặng Tiểu Bình. Xây dựng “kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” ở Trung Quốc được loại bỏ những gì giáo điều như trong các sách của Liên Xô trước đây, nhưng cũng không phải hoàn toàn theo như mô tả trong các sách của Mỹ và Tây Âu ngày nay, mà nó là sự kết hợp đa màu sắc với đặc thù riêng của dân tộc Trung Hoa.

Từ kinh tế kế hoạch đến kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, nhận thức và xác định rõ vấn đề này đối với Trung Quốc là cả một quá trình. Nhiều năm qua quan niệm truyền thống cho rằng, kinh tế kế hoạch là đặc trưng cơ bản của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, kinh tế thị trường là sản phẩm đặc trưng của chủ nghĩa tư bản. Trong tiến trình cải cách mở cửa quan điểm này dần dần được thay đổi.

Theo quan điểm của nhà lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình thì kinh tế kế hoạch không phải là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa tư bản cũng có kế hoạch; kinh tế thị trường

không phải là chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội cũng có thị trường. Kế hoạch và thị trường đều là biện pháp kinh tế. Điều này đã trả lời vấn đề mà mọi người bấy lâu nay vẫn tranh luận không dứt về liệu chủ nghĩa xã hội có thể tiến hành được kinh tế thị trường hay không, đã cởi bỏ sự ràng buộc trong tư tưởng lâu nay của mọi người coi kinh tế kế hoạch là đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa, và coi kinh tế thị trường là sản phẩm đặc trưng của chủ nghĩa tư bản. Đại hội lần thứ XIV Đảng cộng sản Trung Quốc diễn ra vào tháng 10 năm 1992 đã chính thức xác định mục tiêu của cải cách thể chế kinh tế là xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa không phải là nền kinh tế thị trường tự phát, thị trường là phương thức và biện pháp sắp xếp, bố trí tài nguyên có hiệu quả nhất, nhưng thị trường cũng có điểm yếu. Để bù đắp lại những thiếu sót của cơ chế thị trường, Chính phủ phải can thiệp vào những việc mà nền kinh tế thị trường cần, kể cả điều tiết vĩ mô. Ngoài biện pháp thường thấy ở những nước có nền kinh tế thị trường nói chung là chính sách tài chính-tiền tệ, Trung Quốc còn phải vận dụng thêm biện pháp kế hoạch. Là một biện pháp điều tiết vĩ mô, kế hoạch có hai tầng bậc: tầng bậc thứ nhất là qui hoạch tổng thể phát triển nền kinh tế quốc dân và xã hội; tầng bậc thứ hai là một số kế hoạch quan trọng điều tiết hoạt động kinh tế trong vận hành nền kinh tế quốc dân. Biện pháp kế hoạch và tài chính, tiền tệ được coi là công cụ chính sách kinh tế vĩ mô mang tính thường xuyên<sup>54</sup>.

Ngược lại, đến những năm cuối của thế kỷ XX, khi chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang thị trường, nhiều nhà cải cách ở Đông Âu (các nước xã hội chủ nghĩa trước đây như Ba Lan, Liên bang Nga v.v.)

---

54. *Lê Hữu Táng, Lưu Hàm Nhạc*. Nghiên cứu so sánh đổi mới kinh tế ở Việt Nam và cải cách kinh tế ở Trung Quốc. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2002, tr.554-555.

lại một lần nữa phủ nhận hoàn toàn “nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”; đồng thời mong muốn xoá bỏ hết thảy những yếu tố xã hội chủ nghĩa càng nhanh càng tốt để xây dựng một nền kinh tế thị trường tự do thuần túy theo mô hình kiểu Mỹ và Tây Âu. Vì lẽ đó mà cải cách kinh tế của họ đã không đạt được những kết quả mong muốn, thậm chí nhiều nước qua hàng chục năm cải cách, nền sản xuất vẫn tiếp tục bị suy thoái và vẫn chưa thể đạt được mức độ tăng trưởng như thời kỳ trước cải cách.

Những gì liên quan đến kinh nghiệm của Trung Quốc, ngoại trừ Việt Nam, không một quốc gia nào từ trong số những nước đang chuyển đổi nền kinh tế sang quan hệ thị trường lại lấy đó trang bị cho mình. Trung Quốc là một nước có đặc điểm đông dân, công nghiệp lạc hậu, mức thu nhập của dân cư thấp và có khoảng cách rất lớn so với nước ngoài. Thành tựu cải cách ở Trung Quốc là không tranh cãi, nhưng chiến lược mà họ đang vận dụng, đối với những nước khác có thể vận dụng không phù hợp.

#### **4. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Trong khoảng một thời kỳ dài ở Việt Nam các nhà kinh tế đưa ra tranh cãi về bản chất của kinh tế thị trường. Giống như Trung Quốc, từ kinh tế kế hoạch hóa chuyển đổi sang thị trường, lý thuyết về nền kinh tế chuyển đổi ở Việt Nam cũng trải qua cả một quá trình. Chịu ảnh hưởng của quan niệm truyền thống với mô hình Liên Xô, Việt Nam cũng cho rằng, nền kinh tế kế hoạch xã hội chủ nghĩa đối lập với thị trường, vì vậy sản xuất nhỏ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là trực tiếp, có thể bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Nếu như trước đây, trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung được cho rằng, kinh tế thị trường chỉ tồn tại trong chế độ tư bản chủ nghĩa, thì ngày nay được thừa nhận rằng, kinh tế thị trường gắn chặt với nền sản xuất hàng hóa, đã tồn tại từ lâu đời trước chủ nghĩa tư bản và sẽ tiếp tục tồn tại trong chủ nghĩa xã hội. Nó là một hình thái

kinh tế xã hội tiến bộ trong văn minh loài người và dựa trên cơ sở những nguyên tắc sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và phân công lao động xã hội.

Trong những năm chuyển đổi nền kinh tế ở Việt Nam một số nhà kinh tế và chính trị, mặc dù thừa nhận những thành tựu trong lĩnh vực cải cách nền kinh tế quốc dân, nhưng lại thổi phồng những yếu kém và khiếm khuyết của nền kinh tế và đưa ra quan điểm rằng không nên nói về việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Họ khẳng định rằng, kinh tế thị trường không thể phù hợp với nguyên tắc định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo quan điểm của họ, hoặc là thị trường, hoặc là xã hội chủ nghĩa rút cục quyết định từ trung ương, hoặc là hình thành một nền kinh tế hỗn hợp không có cái gì chung với cái gì. Xuất phát từ quan điểm này, họ đòi rằng, kinh tế thị trường không có liên quan gì đến chủ nghĩa xã hội và nếu chúng ta xây dựng nền kinh tế thị trường thì phải thay đổi hoàn toàn cơ chế kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa thành thị trường thực sự: giảm khu vực kinh tế quốc doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phát triển các thành phần kinh tế khác, xây dựng một môi trường pháp lý cạnh tranh bình đẳng cho họ, bởi vì kinh tế thị trường hoạt động trong bối cảnh không phải dân chủ xã hội chủ nghĩa, mà là dân chủ tư sản<sup>55</sup>.

Thêm vào đó, ở một số nước phương Tây khái niệm xã hội chủ nghĩa thị trường bị thách thức từ phía các nhà kinh tế bảo thủ, được xem như là ý tưởng không có logic. Theo quan điểm này, trong xã hội xã hội chủ nghĩa không có khả năng tính toán giá cả tư liệu sản xuất một cách hợp lý. Nhóm các nhà kinh tế bảo thủ khác lại viện dẫn rằng, trong thực tế xã hội chủ nghĩa thị trường không hiện thực. Ngày nay được thừa nhận rằng, xã hội chủ nghĩa thị trường về mặt lý thuyết có thể chấp nhận được, nhưng nhiều nhà khoa

55. Thời báo kinh tế Việt Nam. Số 26, ngày 23-2-1998.

học đương đại, đặc biệt là những nhà khoa học được đưng chạm gần kề với những cải cách ở các nước đang có nền kinh tế chuyển đổi, bác bỏ quan điểm này như là một sự nhượng bộ rõ ràng cho quan điểm sở hữu tư nhân với sự điều tiết của thị trường. Họ không muốn hiện đại hóa hay là tự do hóa xã hội chủ nghĩa, họ mong muốn xoá bỏ tất cả các yếu tố xã hội chủ nghĩa trong tiến trình chuyển đổi, đưa ra một hệ thống giống hoàn toàn với khuôn mẫu cho các nước thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD). Theo quan điểm của họ, biện pháp quan trọng nhất trong thời kỳ chuyển đổi là tư hữu hóa, có nghĩa là chuyển các xí nghiệp quốc doanh thành các doanh nghiệp ngoài nhà nước thuộc sở hữu của một thể nhân hoặc một nhóm thể nhân (cả công dân của nước mình và cả công dân nước ngoài). Họ toan tính cùng một lúc đưa vào hệ thống thị trường cả bán hoặc là chuyển các xí nghiệp nhà nước thành sở hữu tư nhân. Theo quan điểm đó thì các doanh nghiệp tư nhân luôn luôn hoạt động có hiệu quả hơn các doanh nghiệp nhà nước. Trong những tranh luận như vậy khái niệm bình đẳng xã hội, công bằng trong phân phối thu nhập được đưa xuống vai trò thứ yếu<sup>56</sup>.

Phương pháp tiếp cận dựa trên cơ sở một hệ thống giá trị khác, nằm ở chỗ, để thông qua cấu trúc lý thuyết xã hội chủ nghĩa thị trường nghiêm túc và trực tiếp định hướng đến việc xây dựng một nền kinh tế hỗn hợp.

Thừa nhận kinh tế xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế hàng hóa ở Việt Nam được xem như là một “bước đột phá tận gốc” quan điểm truyền thống về chủ nghĩa xã hội, là “một bước tiến vĩ đại trong phát triển chủ nghĩa Mác”, là “cơ sở lý thuyết nền tảng” của cải cách hệ thống kinh tế. Được nhấn mạnh rằng, các nhà lý thuyết kinh tế Việt Nam, bắt đầu từ chính ý tưởng sản xuất hàng hóa trong xã hội chủ nghĩa, đã tìm được nhiều điều trong lý thuyết kinh tế xã hội chủ nghĩa. Mặc dù, trong các tranh luận thường xuất hiện ý kiến về kinh tế hàng hóa trong xã hội chủ nghĩa đã dọn đường cho những

tranh cãi gay gắt và nóng hổi, hơn nữa, chính việc đưa ra luận điểm về sự phát triển nền kinh tế hàng hóa kế hoạch dựa trên sở hữu công cộng trong Đại hội lần thứ VII của Đảng cộng sản Việt Nam vào năm 1991 đã cột lại sự khước từ “Vay mượn từ những quyển sách giáo điều là, kinh tế xã hội chủ nghĩa không phải là kinh tế hàng hóa”.

Kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của sản xuất hàng hóa. Nó nằm trong tiến trình phát triển lịch sử khách quan về kinh tế của xã hội loài người. Đồng thời nó không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu chung của nền văn minh nhân loại<sup>57</sup>.

Để tính toán những phát hiện mới những quan điểm cá nhân các nhà kinh tế Việt Nam đã đưa ra hàng loạt những tiền đề phương pháp luận xuất phát điểm trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác, trước hết là chú ý đến ý tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về sự không tránh khỏi tiêu vong của quan hệ hàng hóa-tiền tệ không chỉ trong chủ nghĩa cộng sản trọn vẹn, mà còn đã ở giai đoạn đầu của nó - là chủ nghĩa xã hội.

Không quên không chú ý đến ý kiến của C.Mác rằng, “Sản xuất hàng hóa và lưu thông hàng hóa là biểu hiện mang tính chất của chính phương thức sản xuất đa dạng, mặc dù khối lượng và giá trị của nó không giống nhau”,<sup>58</sup> “Sản xuất hàng hóa và lưu thông hàng hóa có thể thành hiện thực khi và chỉ khi đa số các sản phẩm dùng trực tiếp để cho tiêu dùng cá nhân, chứ không phải, theo đó, biến quá trình sản xuất xã hội còn chưa đủ khối lượng của mình lệ thuộc vào sự thống

56. *L.Klein*. Những gì, chúng ta những nhà kinh tế, đã biết được về chuyển đổi sang hệ thống thị trường. // Nhóm cải cách kinh tế. Cải cách dưới con mắt của các nhà khoa học Nga và Mỹ. Nxb Tạp chí kinh tế. Matxcova, 1996, tr.31.

57. *Phạm Thị Quý*. Chuyển đổi mô hình kinh tế ở Việt Nam: thực trạng và kinh nghiệm. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2002, tr.29.

58. *C.Mác*. Tư bản. Bản tiếng Nga, Nxb Sự thật, Matxcova, T 23, tr.124.

trị của giá trị trao đổi thành hàng hóa”,<sup>59</sup> các nhà kinh tế Việt Nam chỉ ra rằng, phương pháp tiếp cận chung của các nhà đặt nền móng cho chủ nghĩa Mác - Lênin là ở chỗ, hình thức kinh tế hàng hóa xuất hiện trong cảnh điêu tàn của chế độ công xã nguyên thủy và đạt được đỉnh cao trong xã hội tư bản chủ nghĩa, cần phải được khắc phục trong điều kiện sản xuất xã hội chủ nghĩa kế hoạch có tổ chức, trực tiếp được xã hội hóa<sup>60</sup>.

Trong giai đoạn đầu cải cách, những cuộc tranh luận được lật tung trong nề nếp hoàn toàn truyền thống. Những phê phán dữ dội được tập trung vào những quan điểm đã được thống trị trong suốt một thời gian dài như: quan hệ hàng hóa trong xã hội xã hội chủ nghĩa là “hình thức phối thai quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa”, là “cơ sở nền tảng và điều kiện cho xuất hiện tư sản mới”, là “nguyên nhân biến các nước xã hội chủ nghĩa thành những nhà nước xét lại”, sử dụng đòn bẩy kinh tế để thúc đẩy công việc và làm chỉ số lợi nhuận với tư cách là tiêu chí đánh giá hoạt động của xí nghiệp - đó là “chuyển vào kinh tế xã hội chủ nghĩa phương pháp kinh tế tư bản chủ nghĩa”, qui luật giá trị - là “qui luật đặc thù của sản xuất tư bản chủ nghĩa” và v.v.

Bác bỏ những quan điểm này được nêu lên như sau: sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa và sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa có những khác biệt cơ bản, bởi vì sản xuất xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở sở hữu công cộng, còn sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên cơ sở sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Chúng khác nhau còn cả theo lĩnh vực hoạt động (dưới chế độ xã hội chủ nghĩa cổ điển sức lao động không phải là hàng hóa), và theo tính chất quan hệ giữa con người trong sản xuất; sản xuất hàng hóa không phải trong bất cứ điều kiện nào cũng trở thành sản xuất tư bản chủ nghĩa, bởi vì chính việc xuất hiện loại hàng hóa đặc biệt như hàng hóa sức lao động là điều kiện quan trọng nhất để chuyển nó thành hình thức kinh tế thống trị. Lợi nhuận tư bản chủ

nghĩa - đó là giá trị thặng dư, nhận được từ kết quả bóc lột người công nhân trong sự thống trị của sở hữu tư nhân, còn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nó là giá trị tạo ra cho xã hội bởi người lao động trong điều kiện không có bóc lột. Những nguyên nhân “biến các nước xã hội chủ nghĩa thành xét lại” bị cắt xén không phải là trong sử dụng mối quan hệ hàng hóa-tiền tệ, mà là ở chỗ biến dạng của kiến trúc thượng tầng. Qui luật giá trị là qui luật của tất cả sản xuất hàng hóa, chứ không phải là luật riêng biệt của chủ nghĩa tư bản, tác động của nó trong điều kiện tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa không giống nhau: trong trường hợp sản xuất tư bản chủ nghĩa nó là công cụ điều tiết phân chia tư liệu sản xuất và sức lao động giữa các ngành riêng biệt, làm cho cạnh tranh gay gắt hơn, dẫn đến phân cực các nhà sản xuất; còn trong sản xuất xã hội chủ nghĩa - tác động ngang hàng với luật điều tiết sản xuất phát triển cân đối, có kế hoạch, chỉ đóng vai trò phụ.

Trong suốt một thời gian dài, các nhà kinh tế Việt Nam bảo vệ sự không tương hợp giữa kinh tế thị trường với chủ nghĩa xã hội, được bắt nguồn từ luận cứ của C.Mác rằng, đến giai đoạn cao phát triển của chủ nghĩa xã hội sẽ không có sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, giai đoạn phát triển kinh tế hiện nay của Việt Nam không chỉ không tương hợp với sản xuất xã hội chủ nghĩa không hàng hóa, mà ngược lại - được đặc trưng bởi quá trình chuyển đổi ở qui mô lớn sang quan hệ hàng hóa thị trường. Điều đó hoàn toàn phù hợp với lý thuyết của C.Mác và Ph.Ăngghen, đã không đồng nhất sự tồn tại của sản xuất

59. C.Mác. Tư bản. Bản tiếng Nga, Nxb Sự thật, Matxcova, Tập 23, tr.180.

60. Về vấn đề này C.Mác đã viết trong tác phẩm “Phê phán chương trình Got” rằng, trong xã hội dựa vào khởi đầu của tập thể hóa, sở hữu chung về tư liệu sản xuất, nhà sản xuất sẽ không trao đổi sản phẩm của mình; lao động ít biết đường nào, mà chi phí cho sản xuất hàng hóa, được thể hiện ở đây như giá trị của những hàng hóa này, như tính chất hàng hóa nào đó đã có sẵn trong nó.//Sđd, T 19, tr.18.

hàng hóa và kinh tế thị trường chỉ với chế độ tư bản chủ nghĩa. Kinh nghiệm phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và Trung Quốc, sự sụp đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã giúp thay đổi quan điểm của các nhà kinh tế Việt Nam về kinh tế thị trường và vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế, và biến đổi một cách nguyên tắc cách nhìn nhận về sản xuất hàng hóa. Sau 20 năm đổi mới 1986-2006, qua các kỳ đại hội lần thứ VI, VII, VIII, IX và X của Đảng cộng sản Việt Nam, những quan điểm mới về kinh tế thị trường, sự tương hợp của nó với chủ nghĩa xã hội trong sự cần thiết phải hướng thị trường vào trong một trật tự nhất định đã được hình thành. Hơn nữa, trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam trong thực tế đã thực hiện chính sách vận dụng cơ chế thị trường vào quản lý nền kinh tế quốc dân.

Ngày nay, quan điểm về mâu thuẫn giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội đã không còn được chấp nhận đối với đại đa số các nhà kinh tế Việt Nam cả về phương diện lý thuyết, cả về phương diện chính trị. *Thứ nhất*, vì kinh tế thị trường ngày nay và công nghệ hiện đại đã tạo điều kiện cho xã hội hóa lực lượng sản xuất, cũng chiếm cả công nghệ thông tin, thương mại điện tử.

*Thứ hai*, vì sở hữu tư nhân trong nền kinh tế thị trường ngày nay đã chấp nhận những thay đổi lớn. Ngày nay, sở hữu tư nhân trong một chừng mực đáng kể đó là sở hữu cổ phần. Mà cổ phần là do hàng triệu người lao động làm thuê nắm giữ. Sở hữu cổ phần đó là cơ sở kinh tế của phân đông tầng lớp trung lưu ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển. Và vấn đề ở đây có thể tranh cãi chỉ là, liệu các công ty cổ phần (hình thức tổ chức cơ bản của sản xuất lớn) có phải là sở hữu tư nhân hay công cộng.

Thừa nhận sự tồn tại của kinh tế hàng hóa dưới chế độ xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện cho Việt Nam tiến hành những hình thức mới, có triển vọng chuyển đổi sang quan hệ thị trường, cải cách tuần tự, từng

bước, tránh được liệu pháp sốc. Ngay từ đầu, được hoàn toàn giải phóng về mặt kinh tế hoặc tự do hóa kinh tế nông nghiệp và các hoạt động kinh doanh nhỏ. Tiến hành cải cách doanh nghiệp nhà nước, kể cả tư hữu hóa cũng diễn ra, nhưng không bao giờ nó chiếm vị trí trung tâm. Trong một vài lĩnh vực coi trọng việc hình thành giá của thị trường và quyết định cá nhân. Mục đích chính thống được tuyên bố là hiện đại hóa sản xuất trên cơ sở xã hội chủ nghĩa thị trường, không vận dụng đột ngột, tập trung sở hữu tư nhân<sup>61</sup>.

Những biện pháp mà Chính phủ Việt Nam vận dụng, được tiến triển theo một phương hướng nhất quán phục hồi, phát triển và cải cách hệ thống kinh tế đất nước. Trong soạn thảo và biện minh phương hướng này khoa học kinh tế đóng vai trò cực kỳ quan trọng, tạo điều kiện dịch chuyển nó sang vai trò thủ lĩnh tất yếu trong số những khoa học xã hội khác. Ngoài chức năng hoàn toàn thực tế, khoa học kinh tế thực hiện cả chức năng tư tưởng minh chứng công cuộc xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để làm hồi sinh khoa học kinh tế, Đảng cộng sản Việt Nam đưa ra khẩu hiệu "Đổi mới tư duy", "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh", "tất cả phải được bắt đầu từ thực tế". Đối với Việt Nam, đổi mới càng là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn. Tư duy đó cũng chính là nắm vững qui luật và hành động theo qui luật"<sup>62</sup>. Kết quả là vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX đã có sự từng bước định hướng lại một cách cẩn trọng tư duy kinh tế Việt Nam dựa trên quan điểm khách quan, hiểu rõ hiện thực

61. L.Klein. Những gì, chúng ta những nhà kinh tế, đã biết được về chuyển đổi sang hệ thống thị trường.//Nhóm cải cách kinh tế. Cải cách dưới con mắt của các nhà khoa học Nga và Mỹ. Nxb Tạp chí kinh tế. Matxcova, 1996, tr.32.

62. Trương Chinh. Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và của thời đại. Nxb Sự thật, Hà Nội. 1987, tr.66-68.

mới đang diễn ra trong nền kinh tế. Cải cách nhanh chóng tư duy kinh tế không thể đạt được đầy đủ bởi vì sự thâm căn cố đế của các ý tưởng mâu thuẫn đối nhau, phương pháp tiếp cận đã ăn sâu bám chắc về nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa như là về một nền kinh tế tự cung tự cấp.

Trong những năm cuối của thế kỷ XX, quá trình nghiên cứu các mô hình khác nhau về chủ nghĩa xã hội được diễn ra trên thế giới, ở Việt Nam cũng được nghiên cứu đầy đủ và rất chủ động, được đưa ra đánh giá tính chất so sánh của chúng, ấn định những mốc và đặc điểm cơ bản của khái niệm "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa". Vào thời kỳ đầu cải cách, quá trình nghiên cứu diễn ra ở Việt Nam nằm ngoài tầm mắt của đại đa số công luận, trong các hội nghị, cuộc họp, diễn đàn kín. Tài liệu thảo luận được công bố trên các ấn phẩm đặc biệt dùng cho công vụ và nội bộ. Vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX, trên các trang báo chí của Việt Nam được phép công bố hàng loạt những dòng tin tức cập nhật, quan điểm mới về kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhiều nhà kinh tế đã viết nhằm mục đích để làm sáng tỏ vấn đề cho chính mình, "đến thời điểm tốt nhất", với hy vọng rằng, những đóng góp của họ sẽ được sử dụng.

Đến đầu những năm 1990 phát triển khoa học kinh tế diễn ra dưới tác động nhất định của cải cách kinh tế. Đồng thời những thành công bước đầu của quá trình cải cách kinh tế, nói chung, cũng chịu ơn sự phần vinh của chính tư duy kinh tế. Trong giai đoạn đó ở Việt Nam từng bước phục hồi hoạt động của các cơ sở nghiên cứu khoa học đã tồn tại nhiều năm mà kém hiệu quả, mở ra nhiều cơ sở mới chuyên nghiên cứu về vấn đề kinh tế, tổ chức ra các hiệp hội khoa học kinh tế, chú ý quan tâm đào tạo những nhà kinh tế có chuyên môn cao, tăng mạnh các nhà xuất bản về khoa học kinh tế. Nhiều tạp chí, báo chí nghiên cứu các đề tài kinh tế được ra đời, các chuyên san, kỷ yếu của đại

đa số các trường đại học trong nước được phát hành. Niên giám thống kê, cẩm nang hướng dẫn, các loại từ điển chuyên ngành kinh tế được công bố. Nhiều công trình khoa học của các nhà kinh tế Đông Âu được tuyên truyền ở Việt Nam như: công trình của J.Kornai<sup>63</sup> (Hungary), W.Brus (Balan), O.Sik (Tiệp Khắc) v.v. Rất chăm chú quan tâm đến kinh nghiệm cải cách kinh tế ở Liên Xô, Liên bang Nga, công bố các công trình nghiên cứu của các nhà kinh tế Xô Viết như: L.Abalkin, A.Agabegian, N.Smelev, I.Iarmenko, D.Lvov và nhiều tác giả khác. Cần trọng nghiên cứu các công trình khoa học nổi tiếng của các nhà kinh tế học phương Tây cổ điển và hiện đại như: A.Smith, A.Marshall, J.M.Keynes, L.Walras, J.Hick, P.Samuelson, F.Hayek, M.Friedman v.v.).

Vấn đề nghiên cứu lý thuyết kinh tế của nước ngoài ở Việt Nam được bắt đầu từ sự làm quen với các công trình của các nhà khoa học Đông Âu. Công trình khoa học nổi tiếng

63. *Janos Kornai* là nhà kinh tế học người Hungary nổi tiếng thế giới, giáo sư kinh tế của Đại học Harvard Mỹ và Collegium Budapest, là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Hungary. Tác phẩm đầu tay của Ông là cuốn "Sự tập trung quá mức của chỉ đạo kinh tế" được viết năm 1956, xuất bản năm 1957. "Sự thiếu hụt", 1980 (bản tiếng Anh "Nền kinh tế thiếu hụt") là quyển sách đã làm cho Ông nổi tiếng thế giới. Tác phẩm tổng kết gần 40 năm nghiên cứu kinh tế xã hội chủ nghĩa của Ông (1992) là "Hệ thống xã hội chủ nghĩa - Chính trị kinh tế học phê phán" được Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin Việt Nam xuất bản. Theo Lawrence H.Summers, phó chủ tịch và là nhà kinh tế học của Ngân hàng Thế giới (1992) nhận xét, đã từ lâu viện sĩ J.Kornai là nhà nghiên cứu và phê phán chủ nghĩa xã hội có con mắt phân tích sắc xảo nhất thế giới. Công trình tiếp theo "Con đường dẫn đến nền kinh tế thị trường" được Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin dịch và phát hành năm 2002, là một tác phẩm độc nhất vô nhị trên trường quốc tế, nó được viết vào năm 1989, trước khi bức tường Berlin sụp đổ, trước khi các biến đổi sâu sắc ở Đông Âu và Liên Xô diễn ra. Quyển sách được đề cập đến nền kinh tế Hungary, phù hợp với hoàn cảnh Hungary. Tuy vậy, với 16 bản dịch ra tiếng nước ngoài đã được xuất bản cũng chứng tỏ nội dung của nó có tính phổ quát và có thể áp dụng cho các nước xã hội chủ nghĩa trước đây.

“Nền kinh tế thiếu hụt” của Janos Kornai từ cuối những năm 1980 cho phép làm sáng tỏ tình thế kinh tế ở các nước theo mô hình kế hoạch hóa tập trung, trong đó có Việt Nam, được hưởng ứng lớn nhất. J.Kornai là một trong những nhà kinh tế đầu tiên cố gắng phân tích nguyên nhân và cơ chế tái sản xuất thiếu hụt dưới chế độ xã hội chủ nghĩa cổ điển. Vì vậy ý tưởng của Ông được đón nhận với ý nghĩa đặc biệt đối với các nhà nghiên cứu cải cách kinh tế ở các nước có nền kinh tế chuyển đổi sang quan hệ thị trường. Nghiên cứu vấn đề cấp bách này các nhà lý thuyết kinh tế của Việt Nam không thể không quan tâm.

Cuối những năm 1980 đầu những năm 1990, các vấn đề cơ bản của lý thuyết kinh tế như: sở hữu, quan hệ hàng hóa dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, quan hệ giữa kế hoạch và thị trường trong nền kinh tế, vấn đề cải cách kinh tế là hướng nghiên cứu trung tâm của các nhà kinh tế Việt Nam. Tất cả các nghiên cứu được diễn ra trong khuôn khổ khái niệm nền kinh tế thị trường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, được đưa ra từ Đại hội VI vào năm 1986 của Đảng cộng sản Việt Nam.

Kết quả soạn thảo sâu sắc những vấn đề sở hữu, khái niệm nền kinh tế nhiều thành phần được đưa ra, bao gồm: kinh tế nhà nước, tập thể, cá thể tiểu chủ, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước và thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Việt Nam xác định sẽ duy trì sở hữu nhà nước ở vị trí chủ đạo, xem đó như là nền tảng của hệ thống kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề này được khẳng định ngay từ Đại hội VI Đảng cộng sản Việt Nam và tiếp tục được nhấn mạnh lại trong Báo cáo chính trị của Đại hội IX “Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với

kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Đây là một trong những yếu tố cơ bản bảo đảm cho nền kinh tế thị trường giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>64</sup>.

Một trong những phương pháp tiếp cận được truyền bá rộng rãi là mở ra nội dung bản chất của sở hữu cùng với phạm trù quyền sở hữu, nắm giữ, làm chủ và sử dụng. Phát triển luận cứ này, các nhà lý thuyết kinh tế đưa ra quan điểm “Về phân chia quyền sở hữu và quyền kinh doanh”. Đưa ra luận cứ này, các nhà khoa học kêu gọi xoá bỏ tập trung hóa quá mức, huỷ bỏ những biện pháp hành chính trong quản lý kinh tế, mở rộng quyền độc lập tự chủ kinh doanh cho các xí nghiệp, sử dụng bằng mọi biện pháp các đòn bẩy kinh tế trong kinh doanh.

Trong số những hướng cơ bản của cải cách kinh tế ở Việt Nam, vị trí đặc biệt được dành cho cải tổ hệ thống kế hoạch hóa. Chỉ ra những khiếm khuyết cơ bản trong tổ chức quản lý kế hoạch hóa tập trung nền kinh tế quốc dân ở Việt Nam, nhiều nhà khoa học kinh tế đã đưa ra sự nghi ngờ hiện thực của tổ chức kế hoạch, và cả vấn đề nội tại của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Các nhà khoa học kiến nghị nâng cao mức độ nghiên cứu lý thuyết và hiệu quả tiến hành kinh tế kế hoạch, và cho rằng rất cần thiết phải chú ý đến kinh nghiệm quản lý kế hoạch nền kinh tế đã được tích lũy ở các nước tư bản phát triển.

Soạn thảo vấn đề cải cách kế hoạch hóa, giới khoa học kinh tế đưa ra các mô hình quản lý nền kinh tế quốc dân: kế hoạch hóa mệnh lệnh, kế hoạch hóa định hướng, và điều tiết thị trường. Các mô hình này vào đầu những năm 1990 được coi như là cơ sở lý thuyết của “Hệ thống kế hoạch hóa của Việt Nam”, là một cấu thành quan trọng của cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ động sử dụng mô hình này,

64. *Đảng cộng sản Việt Nam*. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội. 2001, tr.96.



Chính phủ Việt Nam đưa vào trong đó nhiều nội dung khác nhau. Tập hợp ý kiến về vấn đề này rất rộng: từ đề nghị mở rộng “kế hoạch hóa định hướng”, tiếp theo là thu hẹp kế hoạch hóa mệnh lệnh, đến cải cách hoàn toàn kế hoạch mệnh lệnh thành kế hoạch hóa định hướng. Kế hoạch hóa định hướng được xem như kế hoạch hóa linh hoạt, sống động, dựa trên cơ sở sử dụng những quy luật kinh tế khách quan, trước hết là quy luật giá trị, quy luật cung và cầu, các đòn bẩy giá trị.

Bàn về vấn đề số phận của sản xuất hàng hóa và quy luật giá trị trong xã hội chủ nghĩa có một ý nghĩa thực tiễn và lý thuyết rất lớn lao và không phải ngẫu nhiên mà lại hấp dẫn các nhà kinh tế học của Việt Nam và thế giới trong suốt một khoảng thời gian dài từ khi công cuộc cải cách nền kinh tế được bắt đầu cho đến tận ngày nay. Từ cuối những năm 1980, tranh cãi về những vấn đề này ở cấp độ này hay cấp độ khác đã trở thành chủ đề cơ bản của phần lớn các ấn phẩm nghiên cứu về khoa học kinh tế.

Vào cuối năm 1986, khi bắt đầu tiến hành cải cách nền kinh tế, trên diễn đàn khoa học kinh tế Việt Nam, đề tài về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa - đó là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, dựa trên cơ sở sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đã nhận được sự tham gia rộng rãi nhất. Vấn đề kinh tế hàng hóa xã hội chủ nghĩa là vấn đề lý thuyết cơ bản của kinh tế chính trị xã hội chủ nghĩa và là vấn đề thực tế cơ bản của xây dựng chủ nghĩa xã hội<sup>65</sup>. Định rõ đặc tính nền kinh tế xã hội chủ nghĩa như là một “nền sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa”, các nhà khoa học kinh tế Việt Nam đã giải thích bản chất và đặc điểm của nó rất khác nhau. Nhiều người cho rằng, công thức sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa không có nghĩa về tính chất chất lượng của một mô hình mới của sản xuất hàng hóa, mà có khác biệt, ví dụ như khác biệt với sản xuất hàng hóa nhỏ lẻ hoặc là sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa. Vấn đề ở đây chỉ là về

thừa nhận sự tồn tại thực tế của quan hệ hàng hóa tiền tệ trong xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, một nhóm đa số các nhà khoa học lý luận và cán bộ quản lý khác lại nhấn mạnh tính xác định chất lượng của chủ nghĩa xã hội như một phương thức sản xuất hàng hóa bằng nhận định “sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa”. Theo quan điểm của họ thì, kinh tế xã hội chủ nghĩa về cơ bản là sự biến tướng hàng hóa của sản xuất hàng hóa. Đưa ra đặc tính của chủ nghĩa xã hội như là một phương thức sản xuất hàng hóa, những nhà kinh tế này chứng minh lợi thế của sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa trước sản xuất hàng hóa dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Sản xuất hàng hóa xã hội chủ nghĩa được xem như giai đoạn cao cấp, giai đoạn cuối cùng, hình thức cao nhất trong phát triển sản xuất hàng hóa<sup>66</sup>.

Các nhà kinh tế khác lại phê phán quan điểm cho rằng, kinh tế xã hội chủ nghĩa - đó là nền kinh tế hàng hóa. Hơn nữa, vào những năm 1990 ở Việt Nam trong tư duy kinh tế được khẳng định luận cứ, thừa nhận sự tồn tại của quan hệ hàng hóa tiền tệ dưới xã hội chủ nghĩa mà không hiểu rằng, kinh tế xã hội chủ nghĩa - là kinh tế hàng hóa là chưa đầy đủ. Trong bút chiến của các nhà kinh tế bảo vệ bản chất kế hoạch của kinh tế xã hội chủ nghĩa với các nhà lý luận nhấn mạnh tính chất hàng hóa xã hội chủ nghĩa, được đưa ra khái niệm “Nền kinh tế hàng hóa kế hoạch”<sup>67</sup>. Mở ra nội dung của quan điểm này, các nhà kinh tế Việt Nam hình thành trong đó một ý nghĩa hoàn toàn khác. Tính linh hoạt của chính sự diễn đạt này về mặt lý luận đã tạo điều kiện cho mở ra ý nghĩa mới đó. Tất cả những điều đó nhằm mục đích mong muốn có thể giải thích đầy đủ định hướng cả tính kế hoạch và cả tính hàng hóa của xã hội chủ nghĩa, và đồng thời cũng bảo vệ được quan điểm cùng tồn tại của chúng trong nền kinh tế chuyển đổi.

65, 66, 67. Thời báo kinh tế Việt Nam. Số 26, ngày 23-2-1998.

Trong quá trình tranh luận sự diễn giải “Nền kinh tế hàng hóa kế hoạch” bị phê phán và từ từ bị biến dạng. Đến cuối những năm 1990, ngày càng nhiều các nhà kinh tế ủng hộ quan điểm sử dụng công thức “Kinh tế thị trường kế hoạch xã hội chủ nghĩa” hoặc là “Kinh tế thị trường kế hoạch”. Sự biến dạng này thể hiện nhận thức đang thay đổi của các nhà kinh tế Việt Nam về nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa: như là một nền kinh tế hàng hóa không phải thuần túy, mà là nền kinh tế thị trường.

Tranh cãi ở Việt Nam về vấn đề mối liên hệ tương hỗ giữa kế hoạch và thị trường, phát hiện công cụ điều tiết cơ bản của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là bổ sung chặt chẽ cho diễn đàn về quan hệ hàng hóa và tiền tệ trong xã hội chủ nghĩa. Trong tiến trình tranh cãi vấn đề kế hoạch và thị trường được hình thành và nhận được cả sự tán đồng của ba trường phái lý thuyết: sự kết hợp cứng nhắc, kết hợp can thiệp đi sâu và kết hợp linh hoạt của kinh tế kế hoạch và thị trường.

Hai trường phái đầu, mặc dù có nhiều khác biệt đáng kể, nhưng đã liên kết được những gì họ đang nghiên cứu kế hoạch và thị trường như hai hệ thống riêng biệt với những khác nhau đặc biệt. Cả quan điểm thứ nhất và thứ hai chỉ đồng ý sử dụng quan hệ hàng hóa tiền tệ, đòn bẩy giá trị trong kinh tế xã hội chủ nghĩa, thực tế không thừa nhận vấn đề nội tại của xã hội chủ nghĩa. Dĩ nhiên, những người ủng hộ hình thức can thiệp sâu vào mối liên hệ tương hỗ của kế hoạch và thị trường đã đi lạc xa khỏi sự đối chiếu của họ, tuy nhiên trong lý giải của họ, sự chênh lệch, khác biệt giữa kinh tế kế hoạch và thị trường không khắc phục được.

Quan điểm phối hợp hài hòa giữa kế hoạch và thị trường vào một cơ chế điều tiết thống nhất xem ra được cân đối hơn cả. Về mặt lý thuyết, điều tiết này là thống nhất và bao trùm toàn bộ cả ở cấp vĩ mô và vi mô của nền kinh tế quốc dân. Mặc dù, trong thực tế vận hành bộ máy này đi liền với đòi

hỏi phải cải tổ thực sự nền kinh tế xã hội, như thực tế đời sống đã chỉ ra là, sẽ kéo theo tập hợp nhiều vấn đề rất phức tạp, mới mẻ chưa được nghiên cứu đến.

Nghiên cứu nhất quán vấn đề kế hoạch và thị trường đã đưa đến việc nêu ra một công thức mới của bộ máy kinh tế, được kết hợp điều tiết kế hoạch và thị trường - “Nhà nước điều tiết thị trường, thị trường định hướng hoạt động của doanh nghiệp”.

Tiến trình cải cách kinh tế, thành tựu và những bất cập của nó đã khuyến khích tìm kiếm một cách sáng tạo con đường phù hợp và các phương pháp cải cách bộ máy kinh tế. Đến cuối những năm 1990, khoa học kinh tế đã đưa ra đồng bộ phương pháp tiếp cận đến cải cách bộ máy kinh tế, hoàn thiện cấu trúc kinh tế và soạn thảo chiến lược phát triển nó. Một trong những vấn đề cơ bản được đặt ra trong thời kỳ cải cách mà khoa học kinh tế cần phải giải quyết là làm sáng tỏ mối quan hệ tương quan giữa cải cách, phát triển kinh tế và nâng cao mức sống của nhân dân. Chủ đề cốt yếu chung trong tranh cãi là thừa nhận sự cần thiết phải đồng bộ hóa các quá trình này, bởi vì nâng cao phúc lợi cho người dân là chức năng mục đích của cải cách kinh tế. Đòi hỏi thúc đẩy tiến trình cải cách kinh tế không bị đối lập với tăng trưởng mức sống của nhân dân.

Cải cách kinh tế ở Việt Nam trong hơn 20 năm qua luôn đi cùng với những hậu quả như: tăng giá, lạm phát, thiếu hụt ngân sách v.v. Nói chung, tất cả những vấn đề mới này đối với tư duy kinh tế của Việt Nam cần phải được phân tích thật chi tiết và tỷ mỉ. Nghiên cứu những vấn đề này về mặt lý thuyết đã được sử dụng hợp lý trong chính sách kinh tế mà Đảng và Chính phủ Việt Nam đã vận dụng.

Giải quyết những vấn đề cấp bách của cải cách kinh tế, các nhà kinh tế Việt Nam rất chú ý đến nghiên cứu cân bằng đồng bộ nền kinh tế quốc dân, nhịp độ tăng trưởng, tỷ lệ cấu trúc nền kinh tế, soạn thảo lý thuyết kiểm soát vĩ mô nền kinh tế, vấn đề tương

hỗ giữa tập hợp cung và cầu trong kinh tế, và đồng thời cả những vấn đề được sinh ra bởi sự cùng tồn tại của hệ thống kinh tế mới và cũ. Điều đặc biệt là ở chỗ, nghiên cứu vấn đề cùng tồn tại của hai hệ thống kinh tế sinh ra cả vấn đề nghiên cứu lý thuyết mới, và cả quyết định có tính thoả hiệp nhiều vấn đề của cải cách, được dựa trên cơ sở những phương pháp tiếp cận truyền thống.

Tính cụ thể, hướng vào thực tế trở thành đặc điểm xác định của lý thuyết kinh tế Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa diễn ra phù hợp với qui luật khách quan, xuất phát từ những đòi hỏi bên trong nền kinh tế. Nhưng nó diễn ra không phải hoàn toàn trơn chu, trôi chảy. Cần phải phát huy những mặt tích cực của mô hình kinh tế như thế và cố gắng khắc phục những yếu kém và thiếu sót của nó. Nhiều những phức tạp xuất hiện cả trong định hướng chính trị. Mô hình kinh tế thị trường luôn luôn bị chế định bởi Nhà nước. Nhà nước Việt Nam đã quyết định sử dụng các đòn bẩy chính trị và kinh tế để điều chỉnh phát triển nền kinh tế thị trường trong điều kiện định hướng xã hội chủ nghĩa. Hình thành một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có tính đến đặc thù dân tộc, chính trị, kinh tế-xã hội và văn hóa - đó là một quá trình phức tạp và đa phương diện. Vì vậy, cần thiết phải tính đến truyền thống dân tộc và những đặc biệt phát triển của lịch sử, khả năng hình thành nếp tư duy mới cho mọi người.

Tuy nhiên, phải nói đầy đủ rằng, sau hơn hai thập kỷ cải cách nền kinh tế ở Việt Nam, vấn đề vận dụng những cơ sở khoa học lý luận về "nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa" cũng như những kinh nghiệm thực tiễn của thế giới như thế nào cho phù hợp với đặc thù của dân tộc Việt Nam thì vẫn còn nhiều bất cập và lúng túng. Trong báo cáo chính trị Đại hội IX của Đảng cộng sản

Việt Nam cũng đã chỉ rõ: "Công tác nghiên cứu lý luận chưa thực sự đổi mới, không theo kịp sự phát triển của thực tiễn và chưa giải đáp được nhiều vấn đề nóng bỏng trong thời kỳ quá độ và trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta"<sup>68</sup>.

Vì vậy, theo chúng tôi, vấn đề trọng tâm và có tính quyết định là nghiên cứu thật đầy đủ, có hệ thống lý luận và thực tiễn về "nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", và phải xuất phát từ cơ sở thực tế của Việt Nam, cùng những đặc thù riêng của dân tộc Việt Nam, chứ không phải vay mượn, chấp vá từ bên ngoài. Chỉ trên cơ sở đó Việt Nam mới giải quyết được vấn đề định hướng, chiến lược phát triển lâu dài nền kinh tế xã hội, khắc phục được những vấn đề bất cập phát sinh từ thực tế, đồng thời làm cho người dân thấu hiểu và có những quan điểm nhất quán về nền "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" đang được xây dựng ở Việt Nam.

Việt Nam chỉ mới tiếp cận đến nền kinh tế thị trường. Còn không ít thách thức, khó khăn, những sai lầm phải điều chỉnh là không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của sự phát triển, nhưng Việt Nam cần phải học tập và sáng tạo để đi lên. Tuy nhiên, không nên qui kết tất cả những khiếm khuyết, khó khăn, sai lầm chủ quan chỉ cho cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều những tồn tại và phức tạp của thời kỳ chuyển đổi là di sản của bộ máy kinh tế cũ, được dựa trên cơ sở kế hoạch hóa mệnh lệnh, không có cơ sở thực tế cho khuyến khích lao động, phát huy tính sáng tạo, tự do kinh doanh - mà đó lại là động lực cơ bản của nền kinh tế thị trường./.

68. Đảng cộng sản Việt Nam. Sđd, tr.101.